

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 30-06-2025
V/v tranh chấp HNGĐ- ly hôn
nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- *Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Võ Trinh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hồng Phước;

Ông Võ Hoàng Nguyên;

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mộng Tuyền – Thư ký Tòa án nhân dân Tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 30 tháng 06 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Tỉnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 12/2025/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2025, về việc “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình - ly hôn, nuôi con”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 19/2025/QĐXX-ST ngày 19 tháng 6 năm 2025 giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Phước M, sinh ngày 02/12/1982.

Địa chỉ: Tổ A, ấp H, xã H, Thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ liên hệ: A đường N, Phường D, Thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Anh Đoàn Văn T, sinh ngày 16/11/1984.

Địa chỉ thường trú tại Việt Nam: Tổ A, ấp H, xã H, Thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ liên hệ: 7811 21A Street Southeast, C, A, T2C 1Y6, Canada.

(Chị Lê Thị Phước M và anh Đoàn Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. *Nguyên đơn chị Lê Thị Phước M trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Phước M và anh Đoàn Văn T tự quen biết nhau sau thời gian tìm hiểu thì đi đến kết hôn, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 46 do UBND xã H, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 23/06/2020.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống rất hạnh phúc. Đến ngày 03/10/2022, anh Đoàn Văn T phải đi xuất khẩu lao động ở Canada, còn chị M sống ở Việt Nam đến nay. Sau thời gian xa cách vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và cách sống, vợ chồng đã sống ly thân khoảng hơn 03 năm và không thường xuyên liên hệ điện thoại thăm hỏi nhau. Nhận thấy không thể có một cuộc hôn nhân hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được cần phải ly hôn để cả hai có thể tạo dựng cuộc sống mới của mình.

Do đó, chị Lê Thị Phước M yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đoàn Văn T.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Đoàn Mai A, sinh ngày 07/11/2011 và Đoàn Trọng N, sinh ngày 26/12/2013. Hiện 02 con chung đang sống chung với anh T; Khi ly hôn, chị M đồng ý để anh T được tiếp tục nuôi 02 con chung và không đồng ý cấp dưỡng nuôi 02 con chung.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn anh Đoàn Văn T có văn bản ý kiến trình bày như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh T và chị Lê Thị Phước M tự quen biết nhau sau thời gian tìm hiểu thì tiến đến kết hôn, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 46 do UBND xã H, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 23/06/2020.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống rất hạnh phúc. Đến ngày 03/10/2022, anh T phải đi xuất khẩu lao động ở Canada, còn chị Lê Thị Phước M ở Việt Nam sinh sống đến nay. Sau thời gian xa cách vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, cách sống, anh T nhận thấy giữa vợ chồng không hợp nhau. Vợ chồng đã sống ly thân khoảng hơn 03 năm nay và hiện tại không thường xuyên liên lạc với nhau.

Nay chị Lê Thị Phước M đã nộp đơn khởi kiện gửi đến Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp yêu cầu được ly hôn với anh.

Anh Đoàn Văn T nhận thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh cũng đồng ý ly hôn với chị Lê Thị Phước M; đồng thời anh T cũng đồng ý để Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp thụ lý, giải quyết và xét xử vụ án xin ly hôn giữa anh Đoàn Văn T và chị Lê Thị Phước M.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Đoàn Mai A, sinh ngày 07/11/2011 và Đoàn Trọng N, sinh ngày 26/12/2013; Hiện tại 02 con chung

đang sống với anh ở địa chỉ: G B S, C, A, T2C 1Y6, Canada. Khi ly hôn, anh đồng ý tiếp tục nuôi 02 con chung và không cần chị Lê Thị Phước M cấp dưỡng nuôi 02 con chung.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Đoàn Văn T có đơn xin vắng mặt tại các phiên tòa;

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng:

Chị Lê Thị Phước M và anh Đoàn Văn T tự quen biết nhau, sau thời gian quen biết, tìm hiểu nhau thì cả hai quyết định kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H; theo Giấy chứng nhận kết hôn số 46 do Ủy ban nhân dân xã H, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 23/06/2020; Việc kết hôn của chị M và anh Đoàn Văn T là phù hợp với quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam.

Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 470 của Bộ luật tố tụng dân sự N1, thì việc ly hôn giữa công dân Việt Nam và người nước ngoài hoặc giữa công dân Việt Nam với công dân Việt Nam đang sinh sống ở nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Việt Nam; Theo quy định tại Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì vụ án ly hôn này được áp dụng pháp luật Việt Nam để giải quyết. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Tại phiên tòa, chị Lê Thị Phước M và anh Đoàn Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó căn cứ khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu của chị Lê Thị Phước M về việc xin được ly hôn với anh Đoàn Văn T, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Lê Thị Phước M và anh Đoàn Văn T là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn Ủy ban nhân dân xã H, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp theo Giấy chứng nhận kết hôn số 46 ngày 23/06/2020;

Tuy nhiên, sau khi kết hôn, vợ chồng sống rất hạnh phúc. Đến ngày 03/10/2022, anh Đoàn Văn T phải đi xuất khẩu lao động ở Canada, còn chị M sống ở Việt Nam đến nay. Sau thời gian xa cách vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và cách sống, vợ chồng đã sống ly thân khoảng hơn 03 năm và không thường xuyên liên hệ điện thoại thăm hỏi

nhau. Nhận thấy không thể có một cuộc hôn nhân hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được cần phải ly hôn để cả hai có thể tạo dựng cuộc sống mới của mình.

Do đó, chị Lê Thị Phước M yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đoàn Văn T.

Tại phiên tòa, anh Đoàn Văn T có đơn xin vắng nhưng có bản ý kiến trình bày về quan hệ hôn nhân: Anh Đoàn Văn T đồng ý ly hôn với chị Lê Thị Phước M.

Hội đồng xét xử xét thấy, cuộc sống vợ chồng giữa chị Lê Thị Phước M và anh Đoàn Văn T đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân hơn 03 năm; cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị Lê Thị Phước M yêu cầu được ly hôn với anh Đoàn Văn T là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về con chung: Chị Lê Thị Phước M và anh Đoàn Văn T thống nhất có 02 con chung tên Đoàn Mai A, sinh ngày 07/11/2011 và Đoàn Trọng N, sinh ngày 26/12/2013; Hiện tại 02 con chung đang sống với anh ở địa chỉ: G B S, C, A, T2C 1Y6, Canada. Anh T1 được tiếp tục nuôi 02 con chung và không chị Lê Thị Phước M cấp dưỡng nuôi 02 con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Thị Phước M và anh Đoàn Văn T thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56; 81; 82; 83 và Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 4 Điều 147, điểm d khoản 1 Điều 469, điểm b khoản 1 Điều 470, khoản 5 Điều 477 và Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

* Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị Phước M.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Phước M được ly hôn với anh Đoàn Văn T.

- Về con chung: Chị Lê Thị Phước M và anh Đoàn Văn T thống nhất có 02 con chung tên Đoàn Mai A, sinh ngày 07/11/2011 và Đoàn Trọng N, sinh ngày 26/12/2013; Hiện tại 02 con chung đang sống với anh ở địa chỉ: G B S, C, A, T2C 1Y6, Canada. Giao 02 con chung tên Đoàn Mai A, sinh ngày 07/11/2011 và Đoàn Trọng N, sinh ngày 26/12/2013 cho anh Đoàn Văn T được tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng con chung;

Chị Lê Thị Phước M được quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Thị Phước M và anh Đoàn Văn T thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Lê Thị Phước M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0000100 ngày 16/5/2025 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

Anh Đoàn Văn T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành Phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết lệ theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-THA TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- Cục THADS Tỉnh;
- UBND xã Hòa An, TP Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HSVA, TDS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Võ Trinh